

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22818501] - Thực tập lắp đặt tủ
điều khiển (CCQ2114A)

CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

Số SV có mặt: 22...

Số bài thi:22...

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2120150005	Lê Công Danh	16/04/2002	CCQ2015A		7,0	7,4	7,2
2	2121140019	Nguyễn Thế Du	3/4/2003	CCQ2114A		7,8	8,7	8,3
3	2121140006	Nguyễn Ngọc Hiền	18/03/2003	CCQ2114A		6,9	7,6	7,3
4	2121140039	Trần Văn Hiếu	5/6/2003	CCQ2114A		8,5	8,8	8,7
5	2121140029	Nguyễn Thanh Hồ	29/08/2003	CCQ2114A		7,3	7,6	7,5
6	2121140036	Thân Đức Trường	19/03/2003	CCQ2114A		8,4	7,4	7,8
7	2121140014	Trần Quốc Khánh	2/9/2003	CCQ2114A		8,7	8,9	8,8
8	2121140015	Phạm Minh Khôi	5/11/2003	CCQ2114A		7,5	7,3	7,4
9	2121140003	Nguyễn Ngọc Lâm	20/10/2003	CCQ2114A		8,9	9,3	9,1
10	2121140028	Nguyễn Phi Long	25/06/2003	CCQ2114A		7,4	7,6	7,5
11	2121140001	Nguyễn Hồng Nguyễn	10/6/2003	CCQ2114A		8,1	8,3	8,2
12	2121140024	Nguyễn Thanh Nhân	28/05/2003	CCQ2114A		6,8	7,0	6,9
13	2121140031	Lê Tấn Phát	25/06/2003	CCQ2114A		8,1	7,8	7,9
14	2121140011	Nguyễn Thanh Sơn	8/1/2003	CCQ2114A		7,9	7,7	7,8
15	2121140026	Trần Thế Thuận	3/12/2003	CCQ2114A		8,7	8,0	8,3
16	2121140017	Lê Hoàng Triều	8/8/2002	CCQ2114A		7,9	7,8	7,8
17	2121140008	Nguyễn Đức Trung	19/02/2003	CCQ2114A		8,4	8,6	8,5
18	2121140016	Đỗ Minh Trường	6/5/2003	CCQ2114A		7,5	8,1	7,8
19	2121140033	Vũ Nhật Trường	20/05/2003	CCQ2114A		7,8	7,4	7,6
20	2120150055	Trần Văn Vàng	29/05/2002	CCQ2015B		7,9	7,6	7,7
21	2121140007	Đỗ Tiến Vĩ	3/6/2003	CCQ2114A		8,1	7,5	7,8
22	2121140021	Hoàng Công Vinh	2/8/2003	CCQ2114A		8,1	8,3	8,2